

Số: 5098 /DHĐN-KHTC
V/v góp ý dự thảo ND quy định
cơ chế tự chủ của đơn vị sự
nghiệp công lập trong lĩnh vực
giáo dục đào tạo

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 9 năm 2015

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phúc đáp Công văn số 4791/BGDDT-KHTC ngày 17 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, Đại học Đà Nẵng có ý kiến như sau:

1. Thống nhất cơ bản nội dung trong dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục đào tạo mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã dự thảo.

2. Đơn vị xin góp ý điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong dự thảo như sau:

2.1. Về các thuật ngữ sử dụng trong dự thảo: Nên thống nhất các thuật ngữ sử dụng trong dự thảo, cụ thể như sau:

a. Thuật ngữ “tự chủ...số người làm việc” (Điều 1) và “tự chủ về...nhân sự” (ở nhiều nội dung của dự thảo);

b. Thuật ngữ “dịch vụ giáo dục đào tạo” (Điều 3) và các thuật ngữ “dịch vụ sự nghiệp giáo dục đào tạo” (Khoản 3, Điều 5) và “dịch vụ sự nghiệp khác” (Khoản 1a, Điều 12);

c. Thuật ngữ “đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo tự đảm bảo chi thường xuyên” (Điều 4) và “đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo tự đảm bảo *toàn bộ kinh phí* chi thường xuyên” (nhiều nội dung trong dự thảo);

d. Thuật ngữ “đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo do Nhà nước bảo đảm *toàn bộ* chi thường xuyên” (Điều 4) và “đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên” (Điều 15);

e. Thuật ngữ “chi hoạt động không thường xuyên” và “chi nhiệm vụ không thường xuyên” (trong Chương III).

2.2. Về diễn đạt nội dung các quy định của dự thảo:

a. Nên diễn đạt phù hợp hơn các thuật ngữ “dịch vụ giáo dục và đào tạo”; “chi phí trực tiếp” ở Điều 3; Các phần trong ngoặc đơn giải thích các thuật ngữ về loại hình đơn vị sự nghiệp công lập tại các điều 14 và 15 nên được chuyển vào Điều 4; Định nghĩa “giá” ở Điều 5 nên tập trung vào nội dung tiền tệ, tài chính



hơn là nội dung đặc trưng các loại hình dịch vụ giáo dục đào tạo; Nên cân nhắc “giá” của nghiên cứu khoa học tại các đơn vị giáo dục đào tạo;

b. Nên trình bày để thấy được sự khác biệt rõ giữa “giá dịch vụ giáo dục đào tạo” và “giá dịch vụ giáo dục đào tạo khác”; phân biệt giữa “giá” và “phí” (trong và ngoài danh mục phí hiện hành);

c. Nên bổ sung thêm các giải thích từ ngữ: “chi thường xuyên”, “chi không thường xuyên”; “chi tiền lương”, “chi hoạt động/nhiệm vụ chuyên môn”, “chi quản lý”... để thể hiện mối quan hệ của chúng đến các thuật ngữ đã được giải thích ở Điều 3 là “chi phí tiền lương”, “chi phí trực tiếp” và “chi phí quản lý”;

d. Nên làm rõ cơ quan có thẩm quyền, cơ quan cấp trên và cơ quan tài chính cùng cấp, đặc biệt đúng trên quan điểm của một cơ sở giáo dục đại học;

e. Khoản 2, Điều 4 và Khoản 1, Điều 20 có nhiều nội dung trùng lặp;

f. Khoản 2b, Điều 5: Nên thay cụm từ “đảm bảo bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý” bằng các lập luận khác theo định hướng thị trường để đảm bảo tính tổng thể của hoạt động quản trị tài chính và chiến lược kinh doanh của một đơn vị, tránh tiếp cận theo hướng từng dịch vụ và trong ngắn hạn;

g. Khoản 3b, Điều 12: Phần trình bày “hệ số thu nhập tăng thêm của chức danh lãnh đạo đơn vị tối đa không quá 2 lần hệ số thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện của người lao động của đơn vị” chưa rõ ý và khó tính toán, bởi có nhiều chức danh lãnh đạo, quản lý và nhiều loại hình người lao động tại đơn vị; Phần trình bày “Quý hỗ trợ học sinh, sinh viên” nên diễn đạt theo hướng là cấp học bẳng theo thành tích và theo hoàn cảnh, theo chính sách là đủ, không cần ghi cụ thể thành tích, hoàn cảnh nào... để chủ động cho từng đơn vị;

2.3. Về nội dung dự thảo:

a. Về đơn vị áp dụng (Điều 2): Cần làm rõ đơn vị áp dụng trong nghị định này cho phù hợp với đặc trưng tổ chức của hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt là giáo dục đại học với nhiều cơ sở đào tạo là đơn vị đa cấp (đại học quốc gia, đại học vùng). Bên cạnh đó, nên có quy định có liên quan đến đặc trưng một cơ sở giáo dục đào tạo gồm nhiều đơn vị thuộc nhiều loại hình đơn vị tự chủ khác nhau.

b. Tinh thần giao quyền tự chủ ở Chương II: Các cơ sở giáo dục đại học là đại học quốc gia và đại học vùng nên được trao nhiều nội dung tự chủ, cụ thể là giao tăng hơn nữa tư cách là “cơ quan có thẩm quyền” và “cơ quan cấp trên” nhiều hơn nữa trong các nội dung tự chủ, đồng thời nên được xem là một đơn vị đặc thù tự chủ trong việc điều phối các nguồn lực để khai thác các lợi thế kinh tế theo quy mô cũng như điều phối thu nhập để đảm bảo quyền lợi chung của toàn bộ đơn vị.

c. Phạm vi trong giao quyền tự chủ ở Chương II: Việc giao quyền tự chủ nên được diễn đạt để cho thấy có tính toàn diện hơn. Đặc biệt, phần tự chủ về thực hiện nhiệm vụ (Điều 8) chỉ có quy định những nhiệm vụ mang tính ngắn hạn, mang tính tác nghiệp là chưa phù hợp; đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư nên được giao quyền mạnh mẽ hơn trong tổ chức bộ máy và nhân sự để có

thể thay đổi kịp thời với tình hình thị trường và chiến lược dài hạn (nên báo cáo hơn là trình phê duyệt).

d. Phân quyền đối với đơn vị tự chủ một phần chi đầu tư: Phần tự chủ trong khoản chi này cũng nên được quy định cụ thể.

e. Nên mở rộng tính tự chủ của đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ở các khía cạnh được quy định tại Điều 12, cụ thể: Nội dung “các khoản thu dịch vụ khác ngoài các khoản quy định tên, đơn vị phải báo cáo cơ quan thẩm quyền cho phép trước khi thực hiện” (Khoản 1a); “phải thực hiện đúng các quy định...chế độ công tác phí nước ngoài; chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế tại Việt Nam”;

f. Khoản 2, Điều 16: Cần bỏ cụm từ “có hoạt động dịch vụ” để mở rộng khả năng các đơn vị có thể tự chủ vay vốn để đầu tư trong điều kiện khả năng tài chính của đơn vị đảm bảo;

g. Cần có nội dung về mức độ tự chủ trong sử dụng tài sản trong hợp tác liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước.

Trên đây là ý kiến góp ý của Đại học Đà Nẵng, kính đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, tổng hợp hoàn thiện dự thảo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

